TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/DS-PT
Ngày: 04-9-2020
V/v: Chia TS chung sau khi ly hôn giữa chị K và anh N

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị M Hương

Các thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên toà: Ông Lã Ngọc Tiền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:

Ông Trần Trọng Dần - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2020/TLPT-DS ngày 04/02/2020về việc "Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 631/2019/HNGĐ-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐ-PT ngày 02/6/2020 giữa các đương sự:

+Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kh, sinh 1982

ĐKHKTT: Số nhà 36K ô 18 - phường H - thành phố N- tỉnh Nam Định;

Địa chỉ liên hệ tại: Số nhà 166 đường Thái Bình - phường T - thành phố N - tỉnh Nam Định.

- *Người đại diện theo ủy quyền của chị Kh*: Chị Bùi Thị M, sinh năm 1991; ĐKHKTT: Thôn 1 - xã Đ - huyện T - TP Hà Nội;

Địa chỉ liên hệ: Số nhà 24 ngõ 29 phố T- phường L- quận L - TP Hà Nội.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Kh*: Luật sư Nguyễn Minh L - Công ty Luật TNHH Dragon - Đoàn Luật sư TP Hà Nội.

+ Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1978;

Nơi cư trú tại: Số nhà 29 đường 5 Nghĩa Dũng - phường P- quận B -thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo ủy quyền của anh N*: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1962

Nơi cư trú tại: Số nhà 7/27/49 đường Trần Phú - phường Trần Đăng N - thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định;

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh N*: Luật sư Mai Bích N và luật sư Vũ Tuấn L - Công ty Luật TNHH Đông Hà Nội - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định

Địa chỉ tại: Số 1 đường Đào Duy Từ, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Mai Văn V - Chi cục trưởng

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Th - Chấp hành viên;

2. Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu

Địa chỉ tại: Số 442 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

- *Người đại diện theo pháp luật* Ông Đỗ Minh T - Tổng giám đốc

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Trần Đăng H - Nhân viên xử lý nợ;

3. Bà Lương Thị Lệ H;

Nơi cư trú tại: Số nhà 5 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định;

4. Ông Phạm Văn P;

Nơi cư trú tại: Số nhà 29 đường P, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định;

+ Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Trần Thị Kh và ông Trần Thanh T (là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trần Văn N)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn và đại diện của nguyên đơn trình bày:

Chị Trần Thị Kh và anh Trần Văn N kết hôn năm 2011, đến năm 2013 hai bên đã giải quyết ly hôn và nuôi con chung; Về tài sản chung của vợ chồng chưa giải quyết. Tài sản chung của vợ chồng gồm có 03 thửa đất và tài sản gắn liền với đất gồm: Thửa đất thứ nhất có diện tích là 44,50m^2, được Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định cấp chứng nhận số AC 701110 ngày 12-7-2005; thửa

đất thứ hai có diện tích là 65,86m^2, được Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định cấp chứng nhận số AK 894879 ngày 05-11-2007; thửa đất thứ ba có diện tích là 61,4m^2 đất, được Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định cấp chứng nhận số AO 332922 ngày 18-02-2009;Các thửa đất đều có địa chỉ tại số 51 Hàng Tiện - phường Quang Trung - thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định. Tổng giá trị 03 thửa đất khoảng 4.200.000.000 đồng (03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên chị Kh đều nộp bản phô tô không có công chứng).

Tài sản không phải là bất động sản trong nhà số 51 Hàng Tiện - phường Quang Trung - thành phố Nam Định gồm: Hàng hóa, chứng từ hóa đơn, hệ thống đèn sân khấu, bóng đèn, công tắc ổ cắm, chứng từ hóa đơn hàng hóa, giấy tờ có giá trị và các tài sản là đồ dùng sinh hoạt gồm bình nóng lạnh, bồn inox, đồ trang trí có gắn lẵng hoa, hệ thống dàn sắt, vách kính khung nhôm, khung sắt, tôn tấm nhà tạm. Về số lượng, chủng loại chị Kh không nhớ vì Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định đã kê biên và bán đấu giá. Toàn bộ tài sản trong nhà có giá trị ước tính khoảng 3.100.000.000 đồng; đều do chị Kh vay tiền để mua vàđầu tư; ngoài ra còn có đồ dùng sinh hoạt chăn, đệm, màn, quần áo, cốc chén, bát đĩa, tranh ảnh, bếp ga 01 chiếc; bình ga 01 chiếc; tủ bếp 01 chiếc; tủ kính một chiếc; két sắt 01 chiếc; và đồ T linh gồm bàn thờ và 3 bát hương.

Tháng 01 năm 2012, chị Kh và anh N đã thế chấp 3 thửa đất trên để Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực do anh Trần Văn N (chồng chị Kh) làm giám đốc vay tiền tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu. Do Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực không trả nợ, nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân thành phố Nam Định yêu cầu Công ty trả nợ, tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2015/QĐST-KDTM ngày 04-6-2015 đã thỏa thuận Công ty trả số tiền còn nợ và nếu Công ty không trả được nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu thì xử lý tài sản thế chấp để đối trừ khoản nợ còn phải trả. Do Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực không trả được nợ; Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu có đơn yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định xử lý tài sản thế chấp để đối trừ khoản nợ mà công ty Tam Lực còn phải trả. Đối với những tài sản không phải là tài sản thế chấp nằm trong căm nhà số 51 Hàng Tiện cũng bị kê biên thu giữ, số lượng cụ thể như thế nào hiện nay chị không nhớ chính xác đều do Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Nam Định tiến hành kê biên, các tài liệu chứng cứ có liên quan đến số tài sản trên chị không cung cấp được cho Tòa án, còn một số giấy tờ có giá trị và có liên quan Chi cục thi hành án dân sự đã kê biên và mang về trụ sở Cơ quan thi hành án.

Ngày 27-6-2013 chị Kh và anh N đã lập văn bản thỏa thuận chia tài sản chung gồm các vấn đề sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 894879 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 332922 chia cho anh N có giá trị 3.200.000.000 đồng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 701110 chia cho chị Kh có giá trị 1.000.000.000 đồng. Đối với tài sản chung khác không phải bất động sản, không phải tài sản thế chấp, không thuộc diện cưỡng chế tại ngôi nhà 51 đường Hàng Tiện - phường Quang Trung - thành phố Nam Định có trị giá 3.100.000.000 đồng, thuộc quyền sở hữu của chị Kh nay đề nghị Tòa án công nhận; ngoài ra còn yêu cầu công nhận thỏa thuận sau:

- Tiền thuê nhàđểở do anh N khóa cửa không cho chị Kh sử dụng căn nhà số 51 Hàng Tiện: 2.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 24.000.000 đồng.

- Tiền tài sản làđồ dùng, vật dụng, hàng hóa của chị Kh có giá trị là 3.100.000.000 đồng yêu cầu trả lãi, tính theo lãi suất ngân hàng là 9%/năm tương đương với 279.000.000 đồng.

Chị Kh có đơn yêu cầu Tòa án không thẩm định, định giá tài sản và giữ nguyên quan điểm về giá trị tài sản như đã khai.

+ Tại bản tự khai, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của anh Trần Văn N trình bày: Xác nhận việc trình bày của chị Kh như trên là đúng, không có ý kiến bổ sung gì. Nay anh đề nghị giải quyết như sau: Về 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 51 Hàng Tiện - phường Quang Trung - thành phố Nam Định, đồng ý phân chia cho anh N 2 thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 894879 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 332922, còn thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 701110 giao cho chị Kh, không phải trả chênh lệch tài sản cho nhau.

Về tài sản không phải là bất động sản để trong nhà số 51 Hàng Tiện - phường Quang Trung - thành phố Nam Định, là hàng hóa chị Kh đang kinh doanh và các thiết bị, đồ dùng sinh hoạt trong nhà (như trình bày của chị Kh) có tổng giá trị là 3.100.000.000 đồng; ngoài ra còn có đồ T linh. Hiện nay xác định khối tài sản này đã bị Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Nam Định kê biên và thu giữ hết, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Đề nghị công nhận là tài sản riêng của chị Kh;

Về việc chị Kh yêu cầu anh N có trách nhiệm bồi thường tiền thuê nhà 12 tháng là 24.000.000 đồng do anh N chiếm giữ không cho chị Kh vào nhà và tiền tài sản làđồ dùng, vật dụng hàng hóa của chị Kh có giá trị là 3.100.000.000 đồng yêu cầu anh N trả lãi, tính theo lãi suất ngân hàng là 9%/năm tương đương

với 279.000.000 đồng; tổng cộng hai khoản là 303.000.000 đồng; anh N cũng đồng ý và yêu cầu Tòa án công nhận;

+ Tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu trình bày:

Tháng 11-2012, Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực do ông Trần Văn N làm giám đốc vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu số tiền là 6.350.000.000 đồng; để đảm bảo cho khoản vay anh N và chị Kh đã tự nguyện thế chấp 3 thửa đất theo 3 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại số 51 Hàng Tiện, phường Quang Trung, thành phố Nam Định. Do Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực không có khả năng thanh toán, nên tháng 3-2015 Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực thanh toán khoản nợ gốc và lãi. Tại quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2015/QĐST-KDTM ngày 04-6-2015 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu với Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông N và bà Kh đã thống nhất thỏa thuận Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu số tiền gốc, lãi là 9.792.295.741 đồng; nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực không thanh toán trả tiền gốc và lãi thì Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản đã thế chấp.

Quan điểm của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu: Tài sản của anh N và chị Kh được thế chấp hợp pháp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu. Trong quá trình giải quyết tranh chấp liên quan khoản nợ vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực, Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu đã thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật và hợp đồng đã ký kết giữa các bên (trong đó có cả anh N và chị Kh). Ngày 30 tháng 6 năm 2017 Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định đã có quyết định số 01/QĐ-CCTHADS bàn giao toàn bộ tài sản thế chấp trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu và Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu đã nhận tài sản để khấu trừ khoản nợ vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực và tài sản đã được sang tên chuyển nhượng hợp pháp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu, vì vậy tài sản là 3 thửa đất thế chấp theo 3 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại số 51 Hàng Tiện, phường Quang Trung, thành phố Nam Định nay đã thuộc quyền quản lý, sở hữu, sử dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu.

- Tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định (sau đây được

viết tắt là Chi cục) trình bày: Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2015/QĐST-KDTM ngày 04-6-2015 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định số 01/2016/QĐ-SCBA ngày 07-11-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định. Sau khi Quyết định có hiệu lực Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực không trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu khoản tiền nợ gốc và lãi là 9.792.295.741 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu có đơn yêu cầu thi hành án, nếu không trả được khoản tiền nợ trên thì phát mại tài sản thế chấp gồm 3 Giấy chứng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 51 Hàng Tiện, phường Quang Trung, thành phố Nam Định để thu hồi nợ. Chi cục đã ra Quyết định thi hành án số 06/QĐ-CCTHADS ngày 09-11-2016 đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực có địa chỉ tại số 51 Hàng Tiện, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, người đại diện theo pháp luật là ông Trần Văn N.

Quá trình tổ chức việc thi hành án, Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực không tự nguyện thi hành. Do vậy, ngày 09-12-2016 Chi cục đã tiến hành kê biên, xử lý tài sản thế chấp theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2015/QĐST-KDTM ngày 04-6-2015 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án, Quyết định số 01/2016/QĐ-SCBA ngày 07-11-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định để đảm bảo thi hành án, Chi cục đã tiến hành các thủ tục theo qui định của pháp luật, sau khi tổ chức bán đấu giá không có người mua. Ngày 22-8-2017 Chi cục đã áp dụng biện pháp cưỡng chế giao nhà và quyền sử dụng đất đã kê biên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu theo quy định pháp luật, toàn bộ tài sản trong nhà do không có người đến nhận nên đã kê biên chuyển về kho của Chi cục để bảo quản.

Ngày 23-10-2017, Chi cục ra Quyết định kê biên, xử lý tài sản số 02/QĐ-CCTHADS kê biên toàn bộ tài sản trong nhà số nhà 51 Hàng Tiện, phường Quang Trung, thành phố Nam Định. Hội đồng định giá đã xác định giá của các tài sản đã kê biên thu giữ trong nhà số 51 Hàng Tiện là 9.390.900 đồng. Chi cục đã tiến hành bán đấu giá toàn bộ tài sản trên (có biên bản kê biên số lượng và chủng loại hàng hóa), số tiền thu được từ việc bán đấu giá tài sản được trừ vào số tiền Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực còn phải thi hành. Còn các tài sản là vật dụng khác trong nhà tại địa chỉ số 51 Hàng Tiện, phường Quang Trung, thành phố Nam Định gồm: Đồ thờ cúng, bát hương, 1 hộp đựng con dấu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực, 1 ảnh hiện nay đang được lưu giữ tại kho của Chi cục. Chi cục đã thông báo cho chị Kh và các bên liên quan trong thời hạn 5 năm phải đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định để

nhận lại tài sản trên. Sau thời hạn 5 năm, nếu chị Kh và các bên liên quan không đến nhận thì Chi cục sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Nam Định có quan điểm như sau: Đối với 3 thửa đất và tài sản gắn liền với đất có địa chỉ tại số 51 Hàng Tiện, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, Chi cục đã xử lý để đảm bảo thi hành án, hiện nay đứng tên quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu. Do đó, không còn tài sản để phân chia. Về tài sản trong nhà tại số 51 Hàng Tiện sau khi Chi cục có thông báo nếu không có ai chứng minh tài sản đó thuộc về mình, nên sau gần 2 tháng kể từ khi có thông báo, Chi cục đã tiến hành kê biên và xử lý tài sản trên để trừ vào số tiền còn phải thi hành án của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực. Vì vậy, toàn bộ tài sản trong nhà 51 Hàng Tiện, phường Quang Trung, thành phố Nam Định đã được xử lý để đảm bảo thi hành án theo quy định của pháp luật.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 631/2019/DS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 220, khoản 6 Điều 320 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kh.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Kh phải nộp 300.000 đồng án phí chia tài sản chung sau khi ly hôn và 300.000 đồng án phí yêu cầu bồi thường thiệt hại; tổng cộng là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), được đối trừ vào 39.250.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002273 ngày 22-5-2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Nam Định. Trả lại chị Trần Thị Kh 38.650.000 đồng và 200.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002274 ngày 22-5-2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Nam Định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

+ Ngày 02/12/2019, nguyên đơn bà Trần Thị Kh có đơn kháng cáo với nội dung:

- Phân chia tài sản chung trong hôn nhân giữa bà Trần Thị Kh và ông Trần Văn N.

- Buộc ông Trần Văn N phải bồi thường cho bà Trần Thị Kh số tiền 303.000.000 đồng.

+ Ngày 03/12/2019, ông Trần Thanh T - là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trần Văn N có đơn kháng cáo với nội dung:

- Phân chia tài sản chung trong hôn nhân giữa bà Trần Thị Kh và ông Trần Văn N.

- Buộc ông Trần Văn N phải bồi thường cho bà Trần Thị Kh số tiền 303.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nội dung kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Người đại diện theo ủy quyền và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn trình bày yêu cầu kháng cáo, cho rằng cấp sơ thẩm đã có nhiều vi phạm tố tụng, cụ thể như sau:

Cơ quan thi hành án đã xử lý tài sản thế chấp để khấu trừ nợ của công ty Tam Lực với Ngân hàng Á châu, nhưng cấp sơ thẩm không đưa công ty Tam Lực vào tham gia tố tụng là bỏ sót người tham gia tố tụng.

Các đương sự có đề nghị Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định và Cục thuế tỉnh Nam Định để chứng minh quyền sở hữu của các đương sự đối với tài sản đang tranh chấp phân chia nhưng cấp sơ thẩm đã không thực hiện việc thu thập chứng cứ này dẫn đến những vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tổ chức phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ cấp sơ thẩm đã không thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn yêu cầu tòa án chia tài sản chung theo sự tự nguyện phân chia của chị Kh và anh N, nhưng cấp sơ thẩm đã không xem xét giải quyết là vi phạm không đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định đã kê biên cả tài sản là động sản trong nhà số 51 Hàng Tiện để bán đấu giá khấu trừ nợ cho công ty Tam Lực là sai phạm, vì hợp đồng thế chấp chỉ thế chấp quyền sử dụng 03 thửa đất - không thế chấp tài sản trong nhà số 51 Hàng Tiện. Việc cơ quan thi hành án có nhiều vi phạm trong quá trình thi hành án - vấn đề này Hội đồng xét xử phải xem xét giải quyết.

Ông N và bà Kh có sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại nhưng không được cấp sơ thẩm chấp nhận mà lại cho rằng thỏa thuận đó là trái pháp luật, nhưng cấp sơ thẩm không đưa ra được lý do, việc này đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của các đương sự.

Do cấp sơ thẩm đã có rất nhiều vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và nội dung, vì vậy đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 310 BLTTDS, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại vụ án.

- Người đại diện theo ủy quyền và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày yêu cầu kháng cáo, cho rằng cấp sơ thẩm đã có nhiều vi phạm thủ tục tố tụng và nội dung, cụ thể như sau:

Chưa thu thập đầy đủ chứng cứ xác minh làm rõ nguồn gốc và quyền sở hữu đối với tài sản đang tranh chấp, cả bất động sản và động sản tại nhà số 51 Hàng Tiện.

Cấp sơ thẩm đã không thu thập chứng cứ tại cơ quan thi hành án và cơ quan thuế theo yêu cầu của các đương sự.

Cấp sơ thẩm không đưa công ty Tam Lực vào tham gia tố tụng là bỏ sót người tham gia tố tụng, vì cơ quan thi hành án đã xác định tài sản là động sản trong nhà số 51 Hàng Tiện là tài sản của công ty Tam Lực nên đã bán đấu giá để khấu trừ nợ cho công ty Tam Lực.

Cấp sơ thẩm đã không tiến hành thẩm định định giá tài sản tranh chấp là vi phạm tố tụng

Cấp sơ thẩm có nhiều vi phạm trong việc tổ chức phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, việc gửi bản án cho các đương sự cũng vi phạm không đúng quy định tố tụng.

Về nội dung, các đương sự yêu cầu chia tài sản chung là 03 thửa đất tại số nhà 51 Hàng Tiện nhưng cấp sơ thẩm đã không tiến hành xem xét thẩm định định giá tài sản tranh chấp, vì vậy không có căn cứ để xem xét giải quyết vụ án, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Về yêu cầu bồi thường, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận là phù hợp quy định của pháp luật, không có vi phạm, nên cần được chấp nhận, cấp sơ thẩm không chấp nhận là vi phạm.

Cấp sơ thẩm đã có nhiều vi phạm nghiêm trọng trong thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết vụ án, vì vậy đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 310 BLTTDS, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại vụ án.

- Đại diện ngân hàng Á châu đề nghị Hội đồng xét xử công nhận các quyết định của bản án sơ thẩm và ngân hàng không có ý kiến tranh luận.

+ Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương

sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung kháng cáo, các đương sự đề nghị chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn là 03 thửa đất nhưng không cung cấp được bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chứng minh quyền sở hữu chung đối với 03 thửa đất đó của chị Kh và anh N. Trên thực tế 03 thửa đất đó đã thuộc chuyển quyền sở hữu sử dụng của ngân hàng Á châu. Đối với tài sản là động sản trong nhà số 51 Hàng Tiện đã được cơ quan thi hành án kê biên bán đấu giá theo quy định của pháp luật, số tiền thu được đã khấu trừ vào khoản nợ của công ty Tam Lực đối với Ngân hàng Á châu. Vì vậy xác định yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn của chị Kh và ông N là không có căn cứ pháp lý.

Việc chị Kh và anh N tự nguyện thỏa thuận bồi thường là không phù hợp với diễn biến trên thực tế.

Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thị Kh và ông Trần Thanh T (là người dại diện theo ủy quyền của bị đơn Trần Văn N)làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Thanh - đại diện theo ủy quyền của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định có đơn xin xử vắng mặt; BàLương Thị Lệ Hvà ông Phạm Văn P từ giai đoạn sơ thẩm đã có đơn xin từ chối tham gia tố tụng và xin vắng mặt tại phiên tòa; Bà Trần Thị Kh và ông Trần Văn N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy bà Kh và ông N đều đã được tòa án triệu tập hợp lệ 04 lần, tuy bà Kh và ông N vắng mặt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm vẫn có người đại diện theo ủy quyền và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Kh ông N và chính các Luật sư cũng như người đại diện theo ủy quyền vẫn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt bà Kh, ông N. Vì vậy căn cứ Điều 296 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt bà Trần Thị Kh, ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị Thanh, bà Lương Thị Lệ H, ông Phạm Văn P.

[2] Xét nội dung kháng cáo thấy:

Năm 2013, bà Trần Thị Kh và ông Trần Văn N đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, đã được tòa án xử cho ly hôn và giải quyết về việc nuôi con chung, riêng về việc phân chia tài sản chung thì chưa yêu cầu giải quyết. Nay bà Kh làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản chung sau khi ly hôn và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn là 03 thửa đất và tài sản trên đất theo 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được UBND thành phố Nam Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 701110 cấp ngày 12-7-2005, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 894879 cấp ngày 05-11-2007, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 332922 cấp ngày 18-02-2009, các thửa đất trên đều có địa chỉ tại số 51 Hàng Tiện - phường Quang Trung - thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định.

Theo các chứng cứ tài liệu do các đương sự trong vụ án cung cấp và do tòa án đã thu thập thì thấy, tháng 11/2012 Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực do ông Trần Văn N làm giám đốc đã ký hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu số tiền là 6.350.000.000 đồng, để bảo đảm cho khoản vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực, ông Trần Văn N và bà Trần Thị Kh đã tự nguyện ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số NAD.BĐDN.01040112 ngày 05-01-2012 với Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu, tài sản thế chấp là 03 thửa đất và tài sản gắn liền với đất đã được UBND thành phố Nam Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 701110 cấp ngày 12-7-2005, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 894879 cấp ngày 05-11-2007, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 332922 cấp ngày 18-02-2009, các thửa đất trên đều có địa chỉ tại số 51 Hàng Tiện - phường Quang Trung - thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định. Do công ty TNHH Tam Lực không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu đã khởi kiện ra tòa yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực phải trả khoản nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tại quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2015/QĐST-KDTM ngày 04-6-2015 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định số 01/2016/QĐ-SCBA ngày 07-11-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, các đương sự đã thống nhất thỏa thuận Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu nợ gốc và nợ lãi, nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Nam Định phát mại tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ trên. Do công ty TNHH Tam Lực không tự

nguyện thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Á Châu, nên Ngân hàng Á châu đã có đơn đề nghị Chi cục thi hành án dân sự thi hành án Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Sau khi có đơn yêu cầu thi hành án, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định đã tiến hành các thủ tục thi hành án theo qui định của pháp luật, tổ chức phát mại bán đấu giá tài sản thế chấp. Do không có người mua tài sản thế chấp, nên Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định đã làm thủ tục giao nhà và quyền sử dụng đất đã kê biên cho người được thi hành án là Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu theo quy định pháp luật. Toàn bộ tài sản trong nhà do không có người đến nhận nên đã kê biên chuyển về kho của Chi cục để bảo quản. Theo quy định của pháp luật, sau khi có thông báo không có ai đến nhận tài sản đã kê biên, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định đã tiến hành các thủ tục định giá và bán đấu giá toàn bộ tài sản đã kê biên trong nhà số 51 Hàng Tiện - phường Quang Trung - thành phố Nam Định - số tiền thu được từ việc bán đấu giá tài sản được trừ vào số tiền Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực còn phải thi hành.

Như vậy, tại thời điểm bà Trần Thị Kh có đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn thì 03 thửa đất và tài sản gắn liền trên đất nói trên đã thuộc quyền quản lý sở hữu sử dụng hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu, toàn bộ tài sản trong nhà 51 Hàng Tiện - phường Quang Trung - thành phố Nam Định đã được xử lý bán đấu giá theo quy định của pháp luật - không còn là tài sản chung của ông N bà Kh, vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã xử bác yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung sau khi ly hôn của bà Kh là có căn cứ pháp lý.

Các tài sản khác trong nhà số 51 Hàng Tiện, phường Quang Trung, thành phố Nam Định gồm: Đồ thờ cúng, bát hương, 01 hộp đựng con dấu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam Lực, 01 ảnh hiện nay Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định đang quản lý, Chi cục thông báo cho chị Kh và các bên liên quan trong thời hạn 05 năm đến Chi cục để nhận lại tài sản. Sau thời hạn 05 năm, nếu chị Kh và các bên liên quan không đến nhận thì Chi cục sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó, nếu chị Kh có yêu cầu thì làm đơn đề nghị Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định giải quyết theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về yêu cầu của bà Kh buộc ông N phải bồi thường thiệt hại hàng hóa do ông N khóa cửa không cho vào nhà nên tài sản bị lưu đọng từ tháng 8/2016 đến tháng 8/2017 trong nhà số 51 Hàng Tiện - phường Quang Trung - thành phố Nam Định, xét thấy bà Kh yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng không đưa ra các tài liệu chứng cứ để chứng minh về việc bị thiệt hại. Mặt khác nhận thấy trên thực tế ngày 09-12-

2016 Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định đã tiến hành kê biên, xử lý tài sản thế chấp tại số nhà 51 Hàng Tiện - phường Quang Trung - thành phố Nam Định theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định để đảm bảo thi hành án, vì vậy Hội đồng xét xử thấy yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của bà Kh cũng như sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về việc bồi thường thiệt hại là không đúng với diễn biến trên thực tế và không có căn cứ pháp lý, nên cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của bà Kh là đúng quy định của pháp luật.

Kháng cáo của bà Trần Thị Kh và ông Trần Thanh T (người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn N) cũng như quan điểm của các luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự đều không có căn cứ pháp lý – không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, Hội đồng phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 BLTTDS: Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Kh và ông Trần Thanh T (người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn N), giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2.1.Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 220, khoản 6 Điều 320, của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2.2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kh.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Trần Thị Kh, ông Trần Thanh T, mỗi người đều phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm bà Kh, ông T đã nộp theo các biên lai thu tiền số 0002626 ngày 10/12/2019, số 0002644 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định, xác định bà Kh và ông T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Vũ Thị M Hương

Nơi nhận:
- VKS tỉnh NĐ
- TAND TP Nam Định;
- Chi cục THADS TP Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tòa DS.